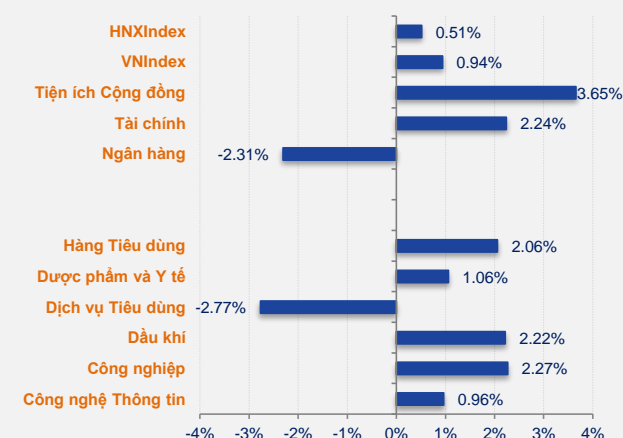


# WEEKLY WRAP

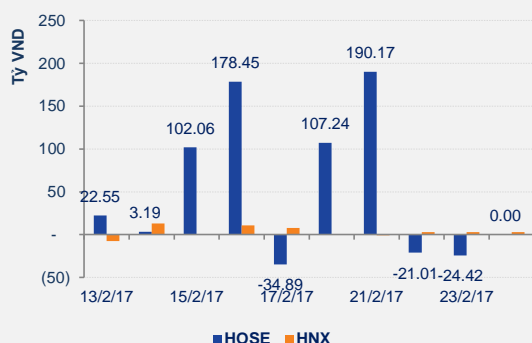
Tuần GD từ: 20/2/2017 - 24/2/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	714.47	↑ 0.94%	86.32	↑ 0.51%
KLGD (trCP)	1,101.01	↑ 26.95%	265.96	↑ 11.85%
GTGD (tỷ VND)	18,894.83	↑ 15.41%	2,419.31	↑ 4.66%
Tổng cung (trCP)	1,405.06	↓ -4.47%	433.28	↑ 10.08%
Tổng cầu (trCP)	1,511.72	↓ -2.83%	440.67	↑ 12.87%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	42.09	↓ -12.92%	3.52	↓ -55.22%
KL bán (trCP)	32.55	↓ -29.60%	2.74	↓ -38.22%
GT mua (tỷ VND)	1,650.22	↓ -15.81%	58.94	↓ -46.10%
GT bán (tỷ VND)	1,398.24	↓ -17.20%	50.22	↓ -41.19%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch khá tích cực của thị trường khi cả 2 chỉ số chính đều tăng điểm, tuy nhiên mức tăng trong tuần này là khá nhẹ. VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng điểm ấn tượng với 9 tuần liên tiếp; còn HNX-Index đã tăng điểm trở lại sau khi điều chỉnh vào tuần trước. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 6,64 điểm (+0,94%) lên 714,47 điểm; HNX-Index tăng 0,51 điểm (+0,51%) lên 86,32 điểm. Thanh khoản trong tuần này tiếp tục tăng trưởng đầy ấn tượng với trung bình hơn 4.000 tỷ đồng mỗi phiên trên cả 2 sàn. Trên HOSE, giá trị giao dịch tăng 15% lên 18.895 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 27% lên 1,1 tỷ cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch tăng 5% lên 2.419 tỷ đồng tương ứng với khối lượng tăng 12% lên 266 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu FLC kết tuần tăng 1.550 đồng (+24,8%) lên mức 7.800 đồng, tiếp tục dẫn đầu về khối lượng giao dịch trong tuần với hơn 158 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu lớn tiếp tục phân hóa mạnh trong tuần này khiến thị trường có những phiên tăng giảm đan xen và mức tăng hoặc giảm trong các phiên không quá mạnh. Các cổ phiếu ngành tiện ích cộng đồng có diễn biến tích cực nhất tuần với mức tăng 3,65% với cổ phiếu tiêu biểu nhất trong nhóm này là GAS (+4,8%). Tiếp theo là các cổ phiếu ngành công nghiệp với mức tăng trong cả tuần là 2,27%. Ở chiều ngược lại, ngành dịch vụ tiêu dùng có diễn biến tiêu cực nhất khi giảm 2,77% trong tuần này.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có tuần tăng điểm khá tích cực trên cả 2 chỉ số chính, đi kèm với đó là thanh khoản gia tăng, đạt trung bình hơn 4.000 tỷ đồng mỗi phiên trên cả 2 sàn. Chỉ số VN-Index nối dài chuỗi tăng điểm lên 9 tuần liên tiếp. Đây là những tín hiệu tích cực với xu hướng của thị trường. Tuy nhiên, mốc kháng cự tâm lý 720 điểm đang là thử thách thật sự của VN-Index khi chỉ số đã thoái lui 2 lần khi tiệm cận vùng này trong phiên giao dịch thứ 4 và 5. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong tuần giao dịch kế tiếp, xu hướng chính của VN-Index nhiều khả năng là tăng điểm với mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 720 điểm và hỗ trợ tại 705 điểm. Trong phiên giao dịch đầu tuần, chúng tôi dự báo VN-Index sẽ tăng điểm trở lại với kháng cự tại 720 điểm và hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 712 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục tận dụng các phiên điều chỉnh trong tuần tới để tích lũy thêm các cổ phiếu với nền tảng doanh nghiệp tốt và kỳ vọng kết quả kinh doanh khởi sắc trong năm 2017.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 20/2/2017 - 24/2/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tích cực trong 2 phiên đầu tuần và chỉ số đã điều chỉnh nhẹ trở lại vào 3 phiên còn lại. Với mức cao nhất tuần tại 719,58 điểm vào phiên thứ 5 và mức thấp nhất tuần tại 704,41 điểm vào phiên thứ 2. Kết tuần, VN-Index tăng 6,64 điểm (+0,94%) lên 714,47 điểm.

VPH là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 34% từ 8.300 đồng lên 11.150 đồng, tiếp theo là GTN với mức tăng 26% từ 17.200 đồng lên 21.700 đồng. Ở chiều ngược lại, CDO là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 20% từ 6.510 đồng xuống 5.220 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index có 3 phiên tăng điểm vào thứ 2, 3, 6 và chỉ số điều chỉnh vào 2 phiên còn lại. Với mức cao nhất tuần tại 87,3 điểm vào phiên thứ 6 và mức thấp nhất tuần tại 85,66 điểm vào phiên thứ 5. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,43 điểm (+0,51%) lên 86,32 điểm.

KST là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 57% từ 5.600 đồng lên 8.800 đồng, tiếp theo là SVN với mức tăng 44% từ 1.800 đồng lên 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, BHT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 39% từ 9.500 đồng xuống 5.800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị 252 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 9,5 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là EIB với 5,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FLC với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị 8,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 780 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 317 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 296 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PGS là mã bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 684 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**ANZ: GDP Việt Nam năm 2017 sẽ tăng 6,4% nhờ triển vọng sáng sủa của ngành nông nghiệp**

Nhóm chuyên gia ngân hàng ANZ cho rằng ngành nông nghiệp Việt Nam trong năm 2017 sẽ thoát đáy và trở thành động lực triển vọng cho tăng trưởng GDP nhờ những dự đoán tích cực về yếu tố môi trường.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tiếp tục có tuần tuần điểm thứ 9 liên tiếp, thanh khoản cũng tiếp tục được cải thiện tích cực. Đây là những dấu hiệu tích cực đối với xu hướng của thị trường Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số tiếp tục tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 705 điểm (MA5) và kháng cự gần nhất tại 720 điểm (đỉnh phiên giao dịch 23/2). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 683 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch kế tiếp, xu hướng của VN-Index nhiều khả năng vẫn sẽ là tăng điểm tích cực với mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 720 điểm và hỗ trợ gần nhất tại 705 điểm.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm trở lại trong tuần này và thanh khoản cũng được gia tăng, đây là những tín hiệu tích cực đối với thị trường. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 85,5 điểm (MA5) và kháng cự gần nhất tại 87,8 điểm (đỉnh phiên giao dịch 14/7/2016). Về xu hướng trong dài hạn, chỉ số HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 82,6 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, xu hướng của HNX-Index nhiều khả năng là tăng điểm với kháng cự tiếp theo của chỉ số tại 87,8 điểm và hỗ trợ tại 85,5 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,88 - 36,98 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng**

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 24/2/2017 là 22.228 đồng, giảm 3 đồng so với ngày 23/2.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 30 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng giao ngay tăng 3,75 USD/ounce tương ứng 0,3% lên 1.255,15 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ 30 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index giảm 0,09 điểm tương ứng 0,09% xuống 100,86 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0597 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2550 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,72 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,36 USD tương ứng 0,64% xuống 56,22 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,3 USD tương ứng 0,55% xuống 54,15 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/2, chỉ số Dow Jones tăng 34,72 điểm tương ứng 0,17% lên 20.810,32 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 25,12 điểm tương ứng 0,43% xuống 5.835,51 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,99 điểm tương ứng 0,04% lên 2.363,81 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Khuyến nghị
VNS	2/12/2016	32-33	31	-3.4%	30	40	3 tháng	Đang mở

**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại .

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EIB	5,295,640	DXG	1,329,080
2	FLC	2,261,540	PVD	1,327,320
3	VIC	1,049,060	HPG	1,271,090
4	BHS	804,810	DLG	994,780
5	NKG	759,100	DRC	898,828

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	316,700	PGS	683,615
2	HUT	296,200	PMS	222,800
3	VIX	262,000	TTH	58,900
4	VGC	181,300	SHB	53,890
5	DBC	154,910	VTV	39,000

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.25	7.80	↑ 24.80%	158,429,270
HQC	2.25	2.50	↑ 11.11%	111,506,398
HAG	7.24	7.58	↑ 4.70%	63,773,760
HPG	44.30	40.45	↓ -8.69%	32,907,450
STB	11.00	10.30	↓ -6.36%	30,942,930

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.50	2.80	↑ 12.00%	24,066,449
SHB	5.10	5.00	↓ -2.0%	21,732,602
HKB	3.40	4.70	↑ 38.24%	15,082,589
PVX	2.30	2.40	↑ 4.35%	14,382,474
VCG	15.60	15.40	↓ -1.28%	12,162,806

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPH	8.30	11.15	2.9	↑ 34.34%
GTN	17.20	21.70	4.5	↑ 26.16%
FLC	6.25	7.80	1.6	↑ 24.80%
TDH	10.50	13.00	2.5	↑ 23.81%
FIT	4.01	4.96	1.0	↑ 23.69%

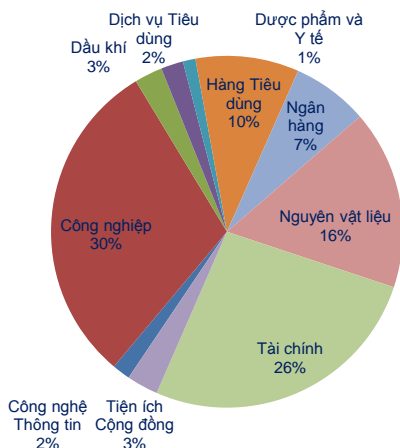
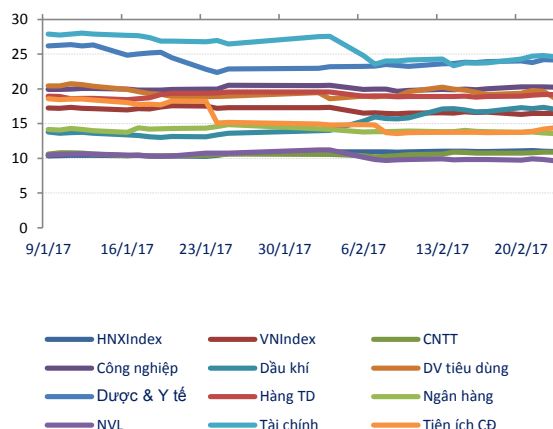
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	5.60	8.80	3.2	↑ 57.14%
SVN	1.80	2.60	0.8	↑ 44.44%
PRC	10.80	15.50	4.7	↑ 43.52%
HKB	3.40	4.70	1.3	↑ 38.24%
AMV	8.50	10.30	1.8	↑ 21.18%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	6.51	5.22	-1.3	↓ -19.82%
UDC	3.85	3.12	-0.7	↓ -18.96%
VNH	1.31	1.12	-0.2	↓ -14.50%
MDG	12.60	10.80	-1.8	↓ -14.29%
TAC	81.00	69.50	-11.5	↓ -14.20%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHT	9.50	5.80	-3.7	↓ -38.95%
C92	25.00	18.50	-6.5	↓ -26.00%
OCH	5.60	4.50	-1.1	↓ -19.64%
STC	28.00	22.90	-5.1	↓ -18.21%
KDM	5.80	5.00	-0.8	↓ -13.79%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	158,429,270	13.4%	1,736	4.5	0.6
HQC	111,506,398	2.7%	262	9.5	0.3
HAG	63,773,760	-6.1%	-1,291	-	0.4
HPG	32,907,450	38.5%	7,833	5.2	1.7
STB	30,942,930	1.6%	207	49.9	0.8

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	24,066,449	0.9%	92	30.5	0.3
SHB	21,732,602	7.7%	921	5.4	0.4
HKB	15,082,589	14.5%	1,590	3.0	0.4
PVX	14,382,474	4.7%	343	7.0	0.8
VCG	12,162,806	6.4%	1,078	14.3	1.2

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPH	↑ 34.3%	11.8%	1,391	8.0	0.9
GTN	↑ 26.2%	0.8%	96	227.1	2.0
FLC	↑ 24.8%	13.4%	1,736	4.5	0.6
TDH	↑ 23.8%	6.9%	1,619	8.0	0.6
FIT	↑ 23.7%	4.9%	552	9.0	0.4

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 57.1%	10.7%	2,026	4.3	0.5
SVN	↑ 44.4%	3.1%	322	8.1	0.2
PRC	↑ 43.5%	10.6%	2,556	6.1	0.6
HKB	↑ 38.2%	14.5%	1,590	3.0	0.4
AMV	↑ 21.2%	7.0%	383	26.9	1.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	5,295,640	2.3%	251	42.2	1.0
FLC	2,261,540	13.4%	1,736	4.5	0.6
VIC	1,049,060	3.8%	591	76.5	4.5
BHS	804,810	13.6%	2,281	6.0	0.8
NKG	759,100	46.8%	9,883	3.7	1.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	316,700	8.4%	2,210	8.6	0.8
HUT	296,200	19.0%	2,653	4.6	0.9
VIX	262,000	6.8%	765	7.8	0.5
VGC	181,300	12.7%	1,727	8.6	1.2
DBC	154,910	21.1%	5,993	5.7	1.1

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	191,442	43.2%	6,464	20.4	8.6
SAB	145,571	33.9%	6,978	32.5	12.9
VCB	134,736	14.5%	1,897	19.7	2.7
VIC	119,356	3.8%	591	76.5	4.5
GAS	118,054	16.9%	3,704	16.7	3.0

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,380	9.9%	1,344	16.9	1.5
VCS	9,114	55.3%	12,009	12.6	6.3
PVS	8,487	8.4%	2,210	8.6	0.8
VCG	6,802	6.4%	1,078	14.3	1.2
SHB	5,596	7.7%	921	5.4	0.4





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
13/10/2016	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>HNG</b>	Niêm yết thêm
6/1/2017	24/2/2017	17/1/2017	16/1/2017	<b>AGF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/1/2017	24/2/2017	16/1/2017	13/1/2017	<b>DAG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/1/2017	24/2/2017	23/1/2017	20/1/2017	<b>CKH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/1/2017	24/2/2017	0/1/1900	9/2/2017	<b>ABT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/1/2017	24/2/2017	13/2/2017	10/2/2017	<b>TCC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/1/2017	24/2/2017	10/2/2017	9/2/2017	<b>SB1</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>VIS</b>	Sự kiện khác
24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>PRC</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>L14</b>	Kết quả kinh doanh quý
24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>CTP</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>CTP</b>	Kết quả kinh doanh quý
24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>TPP</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>TPP</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>NTW</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>PVO</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
12/1/2017	25/2/2017	23/1/2017	20/1/2017	<b>DCL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/1/2017	26/2/2017	6/2/2017	3/2/2017	<b>PTG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2017	26/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>LAF</b>	Thay đổi BLĐ
29/3/2016	27/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>DPM</b>	Niêm yết thêm
19/4/2016	27/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>HDG</b>	Niêm yết thêm
5/12/2016	27/2/2017	19/12/2016	16/12/2016	<b>VCM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2017	27/2/2017	19/1/2017	18/1/2017	<b>TOP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2017	27/2/2017	10/2/2017	9/2/2017	<b>HTP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/2/2017	27/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>FUCVREIT</b>	Niêm yết mới
10/2/2017	27/2/2017	21/2/2017	20/2/2017	<b>TPB</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
17/2/2017	27/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>MSN</b>	Niêm yết thêm
17/2/2017	27/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>CDG</b>	Niêm yết mới
23/2/2017	27/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>HCM</b>	Thay đổi BLĐ
24/2/2017	27/2/2017	24/2/2017	24/2/2017	<b>PVB</b>	Sự kiện khác



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---